

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
ĐỊA ỐC
FIRST
REAL

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA ỐC FIRST REAL
DN: C=VN, S=Đà Nẵng,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐỊA ỐC FIRST
REAL,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0401623121
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2026.05.04 08:36:
24+07'00'
Foxit Reader Version:
10.1.0

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thông tin về công ty

Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 15 ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cung cấp dịch vụ cho thuê xe.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên
Ông Hà Thân Thúc Luân	Thành viên
Ông Lê Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trung	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trương Thế Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/01/2026
Ông Nguyễn Thế Trung	Phó Tổng Giám đốc	

Ban Kiểm toán nội bộ

Bà Lê Thị Trinh	Trưởng ban
-----------------	------------

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là ông Trương Thế Tùng, Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc First Real ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi là "Nhóm Công ty") cho giai đoạn tài chính Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trương Thế Tùng
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 30 tháng 04 năm 2026

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		769.301.320.475	738.305.580.716
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	2.570.389.754	4.362.713.652
111	Tiền		2.570.389.754	4.362.713.652
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		480.259.405.694	436.997.880.822
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	50.975.493.814	35.150.706.829
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	82.951.600.298	87.886.026.182
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	369.062.188.069	336.691.024.298
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(22.729.876.487)	(22.729.876.487)
140	Hàng tồn kho	9	283.735.302.779	294.156.393.101
141	Hàng tồn kho		283.735.302.779	294.156.393.101
150	Tài sản ngắn hạn khác		2.736.222.248	2.788.593.141
151	Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	10(a)	87.933.825	192.374.128
152	Thuế GTGT được khấu trừ		2.648.288.423	2.596.219.013
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		482.049.280.809	498.252.256.006
210	Các khoản phải thu dài hạn		160.959.770.079	176.959.770.079
216	Phải thu dài hạn khác		160.959.770.079	176.959.770.079
220	Tài sản cố định		433.340.597	561.421.561
221	Tài sản cố định hữu hình	11	433.340.597	561.421.561
222	Nguyên giá		1.473.440.909	1.473.440.909
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.040.100.312)	(912.019.348)
230	Bất động sản đầu tư	12	56.427.177.299	56.671.982.251
231	Nguyên giá		59.839.461.277	59.839.461.277
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.412.283.978)	(3.167.479.026)
240	Tài sản dở dang dài hạn		52.525.949.878	51.903.101.672
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	52.525.949.878	51.903.101.672
250	Đầu tư tài chính dài hạn	14	200.836.061.484	200.836.061.484
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		200.836.061.484	200.836.061.484
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
260	Tài sản dài hạn khác		10.866.981.472	11.319.918.959
261	Chi phí chờ phân bổ dài hạn	10(b)	10.866.981.472	11.319.918.959
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.251.350.601.284	1.236.557.836.722

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

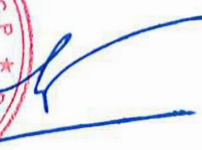
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		504.135.684.872	492.557.464.773
310	Nợ ngắn hạn		419.662.911.830	407.640.271.731
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	33.147.608.246	9.545.864.816
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		106.861.837.379	107.805.937.379
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	72.322.595.186	70.270.416.082
314	Phải trả người lao động		1.519.188.411	551.706.755
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	38.632.070.951	31.272.369.293
318	Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	18	888.840.000	888.840.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	19	36.394.782.555	35.785.148.304
320	Vay ngắn hạn	20(a)	129.895.989.102	151.519.989.102
330	Nợ dài hạn		84.472.773.042	84.917.193.042
336	Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	18	6.029.298.000	6.473.718.000
337	Phải trả dài hạn khác		78.000.000.000	78.000.000.000
338	Vay dài hạn	20(b)	-	-
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		443.475.042	443.475.042
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		747.214.916.412	744.000.371.949
410	Vốn chủ sở hữu	21	747.214.916.412	744.000.371.949
411	Vốn cổ phần	22	706.696.200.000	706.696.200.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		706.696.200.000	706.696.200.000
412	Thặng dư vốn		3.084.850.000	3.084.850.000
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.335.980.211	34.121.402.280
4211	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		34.121.402.280	32.153.011.199
4212	- LNST chưa phân phối năm này		3.214.577.931	1.968.391.081
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		97.886.201	97.919.669
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.251.350.601.284	1.236.557.836.722

Đà Nẵng, Ngày 30 tháng 04 năm 2026


Nguyễn Đức Toàn
Kế toán trưởng


Nguyễn Xuân Trung
Giám đốc tài chính


Trương Thế Tùng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Mã số	Diễn giải	Thuyết minh	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 06 tháng (01/10 – 31/03)	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	30.659.783.177	45.770.344.261	51.429.479.206	46.047.099.716
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.659.783.177	45.770.344.261	51.429.479.206	46.047.099.716
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(16.211.995.957)	(14.202.580.196)	(31.333.738.388)	(14.332.475.120)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.447.787.220	31.567.764.065	20.095.740.818	31.714.624.596
21	Doanh thu hoạt động tài chính		106.542.394	52.920.950	106.628.258	53.634.748
22	Chi phí tài chính	26	(6.808.824.705)	(13.952.227.792)	(8.847.408.644)	(16.416.919.915)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.808.824.705)	(13.952.227.792)	(8.847.408.644)	(16.416.919.915)
24	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	483.453.154	-	483.453.154
25	Chi phí bán hàng	27	-	(175.501.450)	(46.817.473)	(547.992.554)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(2.409.631.101)	3.235.011.564	(4.997.502.466)	(7.346.912.353)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.335.873.808	21.211.420.491	6.310.640.493	7.939.887.676
31	Thu nhập khác		-	-	-	-
32	Chi phí khác	29	(1.769.271.459)	(4.212.533.217)	(1.842.095.288)	(4.222.045.002)
40	Lỗ khác		(1.769.271.459)	(4.212.533.217)	(1.842.095.288)	(4.222.045.002)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.566.602.349	16.998.887.274	4.468.545.205	3.717.842.674
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	(1.073.437.673)	(653.441.982)	(1.254.000.742)	(653.441.982)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(201.338.181)	-	(201.338.181)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.493.164.676	16.144.107.111	3.214.544.463	2.863.062.511

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

61	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		2.493.197.272	16.144.611.587	3.214.577.931	2.864.013.708
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(32.596)	(504.477)	(33.468)	(951.198)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	35	228	45	41
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	35	228	45	41

Đà Nẵng, Ngày 30 tháng 04 năm 2026


 Nguyễn Đức Toàn
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Xuân Trung
 Giám đốc tài chính


 Trương Thế Tùng
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 06 tháng kết thúc ngày	
			31/03/2026 VND	31/03/2025 VND
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế		4.468.545.205	3.717.842.674
	Điều chỉnh cho các khoản			
2	Khấu hao và phân bổ		372.885.916	490.245.523
3	Các khoản dự phòng		-	-
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		(106.628.258)	(484.587.902)
6	Chi phí lãi vay		8.847.408.644	16.416.919.915
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		13.582.211.507	20.140.420.210
09	Biến động các khoản phải thu		(27.936.442.488)	131.855.159.884
10	Biến động hàng tồn kho		10.421.090.322	(11.788.842.553)
11	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác		24.362.573.354	60.543.251.218
12	Biến động chi phí chờ phân bổ		557.377.790	682.155.361
14	Tiền lãi vay đã trả		(963.241.624)	(11.383.136.677)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(298.521.017)	(324.579.491)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.725.047.844	189.724.427.952
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		-	(18.435.079)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	200.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		106.628.258	1.048.008
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		106.628.258	182.612.929

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

33	Tiền thu từ đi vay		133.000.000.000	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(154.624.000.000)	(190.700.115.949)
<hr/>				
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(21.624.000.000)	(190.700.115.949)
<hr/>				
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.792.323.898)	(793.075.068)
<hr/>				
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	4	4.362.713.652	5.857.974.132
<hr/>				
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	2.570.389.754	5.064.899.064
<hr/>				

Đà Nẵng, Ngày 30 tháng 04 năm 2026



Nguyễn Đức Toàn
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Trung
Giám đốc tài chính




Trương Thế Tùng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 15 ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cung cấp dịch vụ cho thuê xe.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2026 là 27 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 30 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026, Công ty sở hữu trực tiếp 1 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2025: 1 công ty con) với thông tin cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong kỳ</i>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo ("Công ty Primo")	99,9%	99,9%	320 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ sở trình bày

Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc ngày 30 tháng 9 năm sau.

Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II bao gồm báo cáo tài chính Quý II của Công ty và công ty con cho giai đoạn tài chính Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính Quý II của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kỳ gần nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kì hạn, tiền đang chuyển, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó.

Hàng tồn kho bất động sản khác

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho bất động sản khác với giá trị được xác định như sau:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 30 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn hoặc chi phí chờ phân bổ dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định; và
- Các chi phí khác.

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào Nhóm Công ty liên kết khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào Nhóm Công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là kinh doanh bất động sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty tạo ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các Nhóm Công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Tiền mặt	1.777.763.095	754.523.074
Tiền gửi không kì hạn	792.626.659	3.608.190.578
	2.570.389.754	4.362.713.652

Công ty Cổ phần Địa Ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	9.616.234.047
Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Angroup	17.858.751.170	9.597.737.676
Công ty Cổ phần Green Motion	6.324.555.800	5.100.618.371
Khách hàng dự án Mỹ Cảnh	9.471.158.206	9.915.781.393
Các khoản phải thu khách hàng khác	7.704.794.591	920.335.342
	50.975.493.814	35.150.706.829
<i>Dự phòng</i>	<i>(9.616.234.047)</i>	<i>(9.616.234.047)</i>

6. Trả trước cho người bán

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Công ty Cổ phần Lasting Capital	8.225.278.125	8.273.158.125
Công ty Cổ phần BĐS Protech	20.811.699.579	20.811.699.579
Công ty TNHH C-Media	15.451.558.252	15.451.558.252
Công ty Cổ phần Xây dựng và Cơ điện Stellar	32.552.820.627	37.552.820.627
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Địa Ốc SCD	2.264.612.066	-
Các công ty khác	3.645.631.649	5.796.789.599
	82.951.600.298	87.886.026.182
<i>Dự phòng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Ngắn hạn		
Phải thu khác Công ty TNHH Hoàng Tiên (i)	27.045.474.799	27.045.474.799
Các khoản đặt cọc thực hiện hợp đồng (ii)	78.532.160.454	78.532.160.454
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng - Quảng Nam	7.433.160.454	7.433.160.454
- Ông Lưu Thái Hải	38.827.000.000	38.827.000.000
- Ông Vũ Đình Cường	27.272.000.000	27.272.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	5.000.000.000
Tạm ứng cho nhân viên (iii)	263.259.552.816	230.011.551.022
Các đối tượng khác	225.000.000	1.101.838.023
	369.062.188.069	336.691.024.298
<i>Dự phòng</i>	<i>(13.113.642.440)</i>	<i>(13.113.642.440)</i>
Dài hạn		
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Green Future (iv)	24.524.770.079	24.524.770.079
Phải thu khác từ các đối tượng cá nhân (v)	136.435.000.000	152.435.000.000
	160.959.770.079	176.959.770.079

(i) Đây là hợp đồng hợp tác góp vốn thực hiện đầu tư xây dựng dự án và thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị và phân phối các sản phẩm, tìm kiếm bên thứ ba có nhu cầu mua sản phẩm và đảm bảo các sản phẩm được phân phối hết. Lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp.

(ii) Đây là các khoản đặt cọc cho chủ đầu tư các dự án bất động sản để đảm bảo quyền bao tiêu và cung cấp dịch vụ môi giới độc quyền sản phẩm của các dự án của Công ty.

(iii) Đây là các khoản tạm ứng cho các nhân viên thực hiện các hoạt động đầu tư.

(iv) Đây là khoản đặt cọc cho dịch vụ cho thuê xe điện giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Green Future theo hợp đồng số 2502025/HDDVCT/GREENFUTURE-FIRST REAL ngày 25 tháng 03 năm 2025.

(v) Đây là khoản ủy thác đầu tư cho các cá nhân có năng lực xúc tiến và tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực mua bán sáp nhập doanh nghiệp, hợp tác đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ - du lịch.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

8. Nợ xấu

	31/03/2026		30/09/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	-	9.616.234.047	-
Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty TNHH Hoàng Tiên	27.045.474.799	18.931.832.359	27.045.474.799	18.931.832.359
	41.661.708.846	18.931.832.359	41.661.708.846	18.931.832.359

9. Hàng tồn kho

	31/03/2026		30/09/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	21.045.252.643	-	11.879.237.009	-
Hàng hóa (*)	262.690.050.136	-	282.277.156.092	-
	283.735.302.779	-	294.156.393.101	-

(*) Hàng hóa bất động sản là giá trị các lô đất nền của các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Dự án Khu dân cư An Phú	247.783.701.530	263.354.030.685
Dự án Khu nhà ở thương mại Trường Thịnh và Mỹ Cảnh	14.239.914.911	17.426.110.972
Dự án Khu dân cư phố chợ Điện Thắng Trung	370.052.382	370.052.382
Dự án Khu tái định cư các dự án tại phường Điện Ngọc và Điện Dương - Phân khu 1	296.381.313	1.126.962.053
	262.690.050.136	282.277.156.092

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026 một số hàng tồn kho của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20)

10. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Chi phí bảo hiểm	78.428.269	168.207.461
Chi phí khác	9.505.556	24.166.667
	87.933.825	192.374.128

Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Chi phí thuê văn phòng	10.830.574.312	11.260.865.630
Chi phí khác	36.407.160	59.053.329
	10.866.981.472	11.319.918.959

11. Tài sản cố định hữu hình

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Nguyên giá	1.473.440.909	-	-	1.473.440.909
Khấu hao lũy kế	912.019.348	128.080.964	-	1.040.100.312
Giá trị còn lại	561.421.561	-	128.080.964	433.340.597

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Ngày 30 tháng 9 năm 2025	44.922.686.392	14.916.774.885	59.839.461.277
Ngày 31 tháng 03 năm 2026	44.922.686.392	14.916.774.885	59.839.461.277
Khấu hao lũy kế			
Ngày 30 tháng 9 năm 2025	-	3.167.479.026	3.167.479.026
Khấu hao trong kỳ	-	244.804.952	244.804.952
Ngày 31 tháng 03 năm 2026	-	3.412.283.978	3.412.283.978
Giá trị còn lại			
Ngày 30 tháng 9 năm 2025	44.922.686.392	11.749.295.859	56.671.982.251
Ngày 31 tháng 03 năm 2026	44.922.686.392	11.504.490.907	56.427.177.299

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên (*)	50.916.324.306	50.916.324.306
Chi phí tư vấn thiết kế kiến trúc dự án toàn nhà 320 đường 2/9, thành phố Đà Nẵng	1.609.625.572	986.777.366
	52.525.949.878	51.903.101.672

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và một số chi phí khác có liên quan đến việc phát triển Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/03/2026			30/09/2025		
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ - Khách sạn Bạch Đằng (i)	22,2	200.836.061.484	-	22,2	200.836.061.484	-
		200.836.061.484	-		200.836.061.484	-

(i) Nhóm Công ty không trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán và Nhóm Công ty đang thu thập các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Giá trị đầu tư vào Công ty Bạch Đằng
Complex

Giá trị đầu tư:

Số đầu kỳ	200.000.000.000
Tăng trong kỳ	-
Số cuối kỳ	200.000.000.000

**Phản lũy kế lợi nhuận sau khi mua
công ty liên kết:**

Số đầu kỳ	836.061.484
Phản lợi nhuận từ công ty liên kết trong kỳ	-
Số cuối kỳ	836.061.484

Giá trị còn lại

Số đầu kỳ	200.836.061.484
Số cuối kỳ	200.836.061.484

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Công ty CP Thương Mại - Dịch Vụ - Khách Sạn Bạch Đằng	2.059.155.475	1.446.161.580
Công ty TNHH Hoàng Tiên	-	695.720.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Green Future	27.461.932.132	6.857.657.176
Công ty Cổ phần Di chuyển xanh và thông minh GSM	2.614.022.745	-
Phải trả đối tượng khác	1.012.497.894	546.326.060
	33.147.608.246	9.545.864.816

16. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	30/09/2025 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong kỳ VND	31/03/2026 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.596.219.013	52.069.410	-	2.648.288.423
	2.596.219.013	52.069.410	-	2.648.288.423
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	11.108.552.267	1.139.317.204	(1.787.511.409)	10.460.358.062
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.717.234.865	1.254.000.742	(298.521.017)	49.672.714.590
Thuế thu nhập cá nhân	209.612.562	8.739.084	(125.500)	218.226.146
Khác	10.235.016.388	1.736.280.000	-	11.971.296.388
	70.270.416.082	4.138.337.030	(2.086.157.926)	72.322.595.186

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Lãi vay trích trước	38.582.070.951	30.960.055.293
Chi phí phải trả khác	50.000.000	312.314.000
	38.632.070.951	31.272.369.293

18. Doanh thu chờ phân bổ

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Ngắn hạn		
Cho thuê văn phòng	888.840.000	888.840.000
Dài hạn		
Cho thuê văn phòng	6.029.298.000	6.473.718.000

19. Các khoản phải trả khác

	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
a. Ngắn hạn		
Khách hàng Dự án Khu dân cư An Phú (i)	9.445.250.000	9.445.250.000
Khách hàng Dự án Khu phố chợ Điện Nam Bắc tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc (ii)	12.503.614.189	12.503.614.189
Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Angroup	8.326.913.585	8.326.913.585
Công ty Cổ phần Green Motion	1.450.000.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	1.500.000.000	1.500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.169.004.781	2.559.370.530
	36.394.782.555	35.785.148.304

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II
kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	31/03/2026	30/09/2025
	VND	VND
b. Dài hạn		
Công ty Cổ phần SSLand	78.000.000.000	78.000.000.000
	78.000.000.000	78.000.000.000

(i) Đây là khoản tiền khách hàng đặt giữ chỗ thông qua Công ty để mua đất nền phân lô thuộc Dự án “Khu dân cư An Phú, phường An Phú, thành phố Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam” do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Quảng Nam làm chủ đầu tư. Dự án này được xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 1 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư An Phú, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ.

(ii) Đây là khoản tiền khách hàng đặt giữ chỗ mua đất nền phân lô thuộc Dự án “Khu phố chợ Điện Nam Bắc tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc” do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng - Quảng Nam làm chủ đầu tư. Dự án này được xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết sử dụng đất 1/500 Khu phố chợ Điện Nam Bắc tại đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản vay

Vay ngắn hạn

	30/09/2025		Biến động trong kỳ		31/03/2026	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	40.000.000.000	40.000.000.000	133.000.000.000	(146.000.000.000)	27.000.000.000	27.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	111.519.989.102	111.519.989.102	-	(8.624.000.000)	102.895.989.102	102.895.989.102
	151.519.989.102	151.519.989.102	133.000.000.000	(154.624.000.000)	129.895.989.102	129.895.989.102

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Vay ngân hàng (i)	VND	14,2%	20.000.000.000	20.000.000.000
Vay Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital (i)	VND	16,0%	-	20.000.000.000
Vay cá nhân 1 (i)	VND	16,0%	5.000.000.000	-
Vay cá nhân 2 (i)	VND	16,0%	2.000.000.000	-
			27.000.000.000	40.000.000.000

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho (thuyết minh 9) và bất động sản đầu tư của Công ty (thuyết minh 12)

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN**(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*Vay dài hạn*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/03/2026 VND	30/09/2025 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	VND	10,5%-14%	2025	9.855.230.000	18.479.230.000
Vay ngân hàng 2 (ii)	VND	11,01%-14,8%	2025	93.040.759.102	93.040.759.102
				102.895.989.102	111.519.989.102
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				102.895.989.102	111.519.989.102
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				-	-

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho (thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2024	642.452.810.000	67.328.240.000	32.153.011.200	98.873.729	742.032.934.929
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	2.864.013.708	(951.198)	2.863.062.510
Số dư tại ngày 31 tháng 03 năm 2025	642.452.810.000	67.328.240.000	35.017.024.908	97.922.531	744.895.997.439
Số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2025	706.696.200.000	3.084.850.000	34.121.402.280	97.919.669	744.000.371.949
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	3.214.577.931	(33.468)	3.214.544.463
Số dư tại ngày 31 tháng 03 năm 2026	706.696.200.000	3.084.850.000	37.335.980.211	97.886.201	747.214.916.412

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/03/2026		30/09/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	70.699.620	706.996.200.000	70.699.620	706.996.200.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	70.699.620	706.996.200.000	70.699.620	706.996.200.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông (*)	70.699.620	706.996.200.000	70.699.620	706.996.200.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

	31/03/2026		30/09/2025	
	Vốn góp	Tỷ lệ	Vốn góp	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Anh Tuấn	107.517.580.000	15,21	107.517.580.000	15,21
Ông Vũ Hoàng Việt	46.188.710.000	6,54	45.284.360.000	6,49
Các cổ đông khác	552.989.910.000	78,25	553.894.260.000	78,30
	706.696.200.000	100,00	706.696.200.000	100,00

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/03/2026	30/09/2025
	VND	VND
Đến một năm	16.998.456.994	16.998.456.994

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	Quý II (01/01-31/03)		Lũy kế 6 tháng (01/10 – 31/03)	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	VND	VND	VND	VND
Tổng doanh thu	30.659.783.177	45.770.344.261	51.429.479.206	46.047.099.716
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần	30.659.783.177	45.770.344.261	51.429.479.206	46.047.099.716

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng Giá vốn	16.211.995.957	14.202.580.196	31.333.738.388	14.332.475.120
	16.211.995.957	14.202.580.196	31.333.738.388	14.332.475.120

26. Chi phí tài chính

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	6.808.824.705	13.952.227.792	8.847.408.644	16.416.919.915
	6.808.824.705	13.952.227.792	8.847.408.644	16.416.919.915

27. Chi phí bán hàng

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	175.501.450	46.817.473	547.992.554
	-	175.501.450	46.817.473	547.992.554

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.332.348.676	1.447.105.282	2.765.793.203	2.574.922.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.401.682	547.943.921	601.582.547	1.067.576.939
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.040.482	122.815.951	128.080.964	245.631.903
Chi phí bằng tiền khác	697.840.261	(5.352.876.718)	1.502.045.752	3.458.781.142
	2.409.631.101	(3.235.011.564)	4.997.502.466	7.346.912.353

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí khác

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi chậm nộp	1.737.561.509	4.202.859.706	1.737.561.509	4.202.859.706
Chi phí khác	31.709.950	9.673.511	104.533.779	19.185.296
	1.769.271.459	4.212.533.217	1.842.095.288	4.222.045.002

30. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	13.021.961.240	14.080.261.015	18.756.525.216	14.080.261.015
Chi phí nhân công	1.332.348.676	1.447.105.282	2.765.793.203	2.574.922.369
Chi phí khấu hao	3.254.075.199	245.135.132	12.705.294.136	490.245.523
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.401.682	723.445.371	648.400.020	1.615.569.493
Chi phí bằng tiền khác	697.840.261	(5.352.876.718)	1.502.045.752	3.466.381.627
	18.621.627.058	11.143.070.082	36.378.058.327	22.227.380.027

31. Thuế thu nhập

Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.073.437.673	653.441.982	1.254.000.742	653.441.982
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	201.338.181	-	201.338.181
	1.073.437.673	854.780.163	1.254.000.742	854.780.163

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Đối chiếu thuế suất thực tế

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	VND	VND	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.566.602.349	16.998.887.274	4.468.545.205	3.717.842.674
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	713.320.470	3.399.777.455	893.709.041	743.568.535
Chi phí không được trừ	360.117.203	(2.746.335.473)	360.291.701	(90.126.553)
	1.073.437.673	653.441.982	1.254.000.742	653.441.982

Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

32. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Quý II (01/01 - 31/03)		Lũy kế 6 tháng (1/10 – 31/03)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.493.197.272	16.144.611.587	3.214.577.931	2.864.013.708
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.493.197.272	16.144.611.587	3.214.577.931	2.864.013.708
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70.699.620	70.699.620	70.699.620	70.699.620
Ảnh hưởng suy giảm	-	-	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (số lượng)	70.699.620	70.699.620	70.699.620	70.699.620
Lãi trên cổ phiếu				
<i>Lãi cơ bản</i>	35	228	45	41
<i>Lãi suy giảm</i>	35	228	45	41

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong kỳ Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày 31/03/2026 VND	31/03/2025 VND
Bên liên quan		
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG		
Tiền điện, nước, đỗ xe, thuê sảnh	78.516.807	86.545.312
Phí quản lý văn phòng	577.090.800	-

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán Quý II kết thúc
ngày 31 tháng 03 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các bên liên quan khác

Thu nhập thành viên HĐQT và Ban TGD

Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch	240.000.000	222.500.000
Ông Hà Thân Thúc Luân – Tổng Giám đốc	240.000.000	222.500.000
Ông Nguyễn Thế Trung – Phó Tổng Giám đốc	240.000.000	222.500.000
Ông Nguyễn Xuân Trung - Thành viên	240.000.000	28.000.000
Ông Lê Tuấn – Thành viên	30.000.000	30.000.000

34. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán Quý II kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

Đà Nẵng, Ngày 30 tháng 04 năm 2026


Nguyễn Đức Toàn
Kế toán trưởng


Nguyễn Xuân Trung
Giám đốc tài chính


Trương Thế Tùng
Tổng Giám đốc

